

Số: /SNV-CCVC

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2022

V/v triển khai công tác quy
hoạch cán bộ năm 2022 và các
năm tiếp theo

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh.

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về công tác quy hoạch cán bộ (sau đây viết tắt là Hướng dẫn số 03-HD/TU);

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND, ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Quy định số 05/2022/QĐ-UBND);

Căn cứ Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai; (sau đây viết tắt là Quy định số 53/2021/QĐ-UBND);

Để triển khai công tác quy hoạch cán bộ năm 2022 và các năm tiếp theo được thống nhất, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện rà soát quy hoạch theo Hướng dẫn 03-HD/TU của Tỉnh ủy, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Đối với các chức danh, lãnh đạo quản lý thuộc diện UBND tỉnh quản lý, thực hiện như sau:

1. Các chức danh quy hoạch

Các chức danh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định số 05/2022/QĐ-UBND.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

3. Đối tượng quy hoạch (Theo phụ lục đính kèm)

- Phụ lục số I, quy hoạch các chức danh tại khoản 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định số 05/2022/QĐ-UBND.

- Phụ lục số II, quy hoạch các chức danh tại khoản 2, khoản 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định số 05/2022/QĐ-UBND.

- Phụ lục số III, quy hoạch các chức danh tại khoản 4 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định số 05/2022/QĐ-UBND.

- Đối với việc quy hoạch các chức danh tại khoản 5, khoản 6 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định số 05/2022/QĐ-UBND, đề nghị các hội, doanh nghiệp nhà nước vận dụng tương tự như đối với các chức danh nêu trên để đưa vào quy hoạch.

Trong quá trình rà soát quy hoạch cần thực hiện đảm bảo đúng quy trình, nội dung, nguyên tắc, mục đích, yêu cầu quy hoạch cán bộ theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về công tác quy hoạch cán bộ.

Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện, gửi hồ sơ quy hoạch (theo phụ lục 07 Hướng dẫn số 03-HD/TU và mẫu danh sách kèm theo văn bản này) cán bộ diện UBND tỉnh quản lý về Sở Nội vụ chậm nhất vào ngày **15/3/2022**, để tổng hợp trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (qua Phòng Công chức, viên chức) để thống nhất, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục I
Các chức danh tại khoản 1 Phụ lục II
ban hành kèm theo Quy định số 05/2022/QĐ-UBND
(Kèm theo Văn bản số /SNV-CCVC ngày /3/2022 của Sở Nội vụ)

I. Đối tượng quy hoạch chức danh Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý các công trình giao thông, Ban quản lý đầu tư xây dựng khu kinh tế.

1. Đối tượng 1: Cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND; Trưởng phòng và tương đương các sở, ban ngành quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND.

Các cá nhân được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND; Phó Trưởng phòng và tương đương các sở, ban ngành quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND.

Các cá nhân này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 Mục I phụ lục này và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Đối tượng quy hoạch chức danh Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý các công trình giao thông, Ban quản lý đầu tư xây dựng khu kinh tế.

1. Đối tượng 1: Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND; Phó Trưởng phòng và tương đương các sở, ban ngành quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND.

Các cá nhân được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND; Chuyên viên và tương đương các sở, ban ngành thuộc tỉnh.

Các cá nhân này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 Mục II phụ lục này và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

Phụ lục II
Các chức danh tại khoản 2, khoản 3 Phụ lục II
ban hành kèm theo Quy định số 05/2022/QĐ-UBND
(Kèm theo Văn bản số /SNV-CCVC ngày /3/2022 của Sở Nội vụ)

1. Đối tượng 1: Cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND; Trưởng phòng và tương đương các sở, ban ngành quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND.

Các cá nhân được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND; Phó Trưởng phòng và tương đương các sở, ban ngành quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND.

Các cá nhân này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 phụ lục này và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

Phụ lục III
Các chức danh tại khoản 4 Phụ lục II
ban hành kèm theo Quy định số 05/2022/QĐ-UBND
(Kèm theo Văn bản số /SNV-CCVC ngày /3/2022 của Sở Nội vụ)

1. Đối tượng 1: Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND; Phó Trưởng phòng và tương đương các sở, ban ngành quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND.

Các cá nhân được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Quy định số 53/2021/QĐ-UBND; Chuyên viên và tương đương các sở, ban ngành thuộc tỉnh.

Các cá nhân này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 phụ lục này và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.
